

*

Số: 01 NQ/HU

NGHỊ QUYẾT
Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 diễn ra từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 7 năm 2015.

Tổng số Đại biểu được triệu tập về dự Đại hội là 209 đồng chí, số Đại biểu có mặt dự Đại hội là 209 đồng chí.

Sau khi nghiên cứu và thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội; Báo cáo Kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010 - 2015 và thảo luận dự thảo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Trên cơ sở đã tiếp thu các ý kiến thảo luận, góp ý của các đồng chí đại biểu tham dự Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI
NHIỆM KỲ 2015 – 2020 QUYẾT NGHỊ

A. Tình hình và nguyên nhân trong thực hiện nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện khóa X (nhiệm kỳ 2010 – 2015)

1. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, Đảng bộ đã lãnh đạo hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ đạt được những kết quả quan trọng. Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội X đề ra. Các chương trình trọng tâm được lãnh đạo triển khai thực hiện đồng bộ, tạo bước đột phá quan trọng để phát triển trên nhiều lĩnh vực. Nổi bật nhất là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đã tập trung phát huy lợi thế về đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu và các nguồn lực để phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích tăng 1,6 lần, giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích tăng 2,2 lần; tổng đàn bò sữa tăng 3,8 lần; năng suất sữa tăng 1,28 lần.

Các công trình trọng điểm được tập trung chỉ đạo quyết liệt, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn và huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, đã cơ bản hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở; hệ thống điện,

đường, trường học, thủy lợi, chợ, trạm xá, bệnh viện ... phục vụ sản xuất, sinh hoạt và nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Chương trình xây dựng Nông thôn mới đạt được những kết quả vượt bậc, có 7/8 xã đạt chuẩn Nông thôn mới; đã lập hồ sơ đề nghị Trung ương xét công nhận đạt huyện Nông thôn mới. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao.

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; phát triển mạnh về mạng lưới trường lớp và chất lượng giáo dục – đào tạo, có 28/47 trường đạt chuẩn quốc gia; 10/10 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, Trung tâm Y tế huyện cơ bản đạt Bệnh viện Đa khoa huyện Hạng II. Văn hóa, thông tin, thể thao phát triển đồng bộ, thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; giải quyết việc làm, giảm nghèo nhanh và bền vững, chính sách đối với người có công và an sinh xã hội được bảo đảm. Tỷ lệ hộ nghèo còn 2,24%; hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn 4,96%.

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân. Công tác xây dựng Đảng luôn đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, gắn với xây dựng chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4: *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, tạo những chuyển biến quan trọng về nhận thức, trách nhiệm và ý thức tu dưỡng rèn luyện, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền được nâng cao. Công tác Dân vận của Đảng, Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể luôn hướng về cơ sở, tạo sự đồng thuận xã hội góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị.

Đạt được những kết quả trên là do Cấp ủy, chính quyền các cấp đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với tư duy đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn.

Nhân dân các dân tộc trong huyện có thái độ tích cực, đồng thuận với sự nghiệp đổi mới, luôn đồng thuận với quyết tâm cao trong phát huy nội lực, chung sức xây dựng Nông thôn mới, vươn lên làm giàu chính đáng góp phần xây dựng huyện phát triển nhanh và bền vững.

Luôn chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy truyền thống đoàn kết trong hệ thống chính trị, kịp thời sơ tổng kết, nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện.

2. Tuy nhiên, trong thực hiện các nhiệm vụ vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm: Công nghiệp phát triển chậm, chưa thực sự tác động tích cực cho

các ngành phát triển bền vững. Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ vẫn còn mang tính tự phát. Tổ chức hoạt động của kinh tế tập thể còn nhiều lúng túng, hiệu quả chưa cao. Chương trình xây dựng Nông thôn mới đạt nhiều kết quả nhưng cảnh quan, môi trường ở một số địa bàn khu dân cư chưa thực sự khang trang, sạch đẹp; kết cấu hạ tầng đô thị ở thị trấn Dran phát triển còn chậm.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng chưa ngang tầm và theo kịp với sự phát triển của xã hội. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng còn có mặt hạn chế; tình hình vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước còn xảy ra trong cán bộ, đảng viên. Công tác dân vận, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở chậm được đổi mới.

3. Những hạn chế, khuyết điểm trên do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Điều kiện phát triển, nguồn lực đầu tư cho phát triển những năm đầu nhiệm kỳ trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn. Chưa thực sự tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa “4 nhà” một cách toàn diện, từ đó, giá các sản phẩm nông nghiệp không ổn định đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Năng lực lãnh đạo của cấp ủy, công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền ở một số địa phương, cơ quan đơn vị chưa có những giải pháp quyết liệt, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Vai trò vận động của Mặt trận, các đoàn thể chưa đi vào chiều sâu, công tác phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa thực sự tích cực. Tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ đảng viên, công chức chưa cao.

B. Đại hội thống nhất biểu quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ 2015 - 2020

I. Chủ đề hành động trong nhiệm kỳ

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; Đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, tăng cường đồng thuận; Phát huy mọi nguồn lực xây dựng Đơn Dương phát triển nhanh và bền vững.

II. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường đoàn kết, tạo sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền; khai thác mọi nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản sau thu hoạch; giữ vững và nâng cao chất lượng huyện Nông thôn mới; đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, tăng cường nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; xây dựng huyện phát triển nhanh và bền vững.

III. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế trên cơ sở tái cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp. Chú trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đi vào chiều sâu, ưu tiên phát triển mạnh công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản sau thu hoạch. Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng về giao thông, thủy lợi, đô thị.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa và phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất. Xây dựng đời sống văn hóa, con người Việt Nam ở địa phương, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc.

3. Đảm bảo an sinh xã hội, phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng Trung tâm Y tế huyện đạt Bệnh viện huyện đa khoa hạng II. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người có công và các đối tượng xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

4. Quản lý chặt chẽ tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, nhất là tài nguyên rừng; tuyên truyền và thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Tập trung đầu tư xây dựng 2 thị trấn theo quy hoạch và quản lý chặt chẽ quy hoạch, đến năm 2020 thị trấn Thanh Mỹ đạt đô thị loại 4; quy hoạch và phát triển thị trấn Dran theo hướng bảo tồn, phát huy tính đặc thù về văn hóa và lịch sử, tạo liên kết mở các tour du lịch kết nối với thành phố Đà Lạt và thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

6. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường bình yên để nhân dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

7. Tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh toàn dân; nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

8. Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch vững mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử theo lộ trình của tỉnh.

9. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; giữ vững các nguyên tắc, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

IV. Các chỉ tiêu tổng hợp đến năm 2020

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (GO) trên địa bàn (theo giá so sánh 2010) của một số ngành chủ yếu. Tăng bình quân hàng năm 8,5%; trong đó: Nông, Lâm, Thủy tăng 7,8%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 10,5%.

2. Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 11 - 12%; thu thuế, phí tăng bình quân hàng năm 12 - 13%.

3. Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 0,5%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn dưới 1,5% .

4. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,2%/năm.

5. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh 95%.

6. 100% các xã đạt chuẩn Nông thôn mới, giữ vững và nâng chất lượng huyện Nông thôn mới.

7. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.

8. 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và đạt 7,1 Bác sỹ/1 vạn dân.

9. Bảo hiểm y tế toàn dân đạt 80%.

10. Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2020 đạt 58%.

11. Duy trì phổ cập Mầm non 5 tuổi và bậc Tiểu học, Trung học cơ sở. Xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt mức chuẩn I là 76%; trong đó Mầm non 10 trường, Tiểu học 20 trường, Trung học cơ sở 6 trường; bậc Mầm non và Tiểu học đạt mức chuẩn II là 10%.

12. Đến năm 2020, có trên 90% gia đình văn hóa, 90% thôn, tổ dân phố văn hóa; 100% xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới; 100% thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 90% xã, thị trấn có Trung tâm văn hóa – thể thao; 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

13. Có 100% cán bộ công chức cấp xã, thị trấn đạt chuẩn, trong đó 60% có trình độ cao đẳng, đại học; 100% cán bộ đầu ngành xã, thị trấn là đảng viên.

14. Hàng năm phát triển trên 100 đảng viên; có 75 - 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở Đảng yếu kém; cơ bản các Chi bộ thôn, tổ dân phố, trường học có Chi ủy.

V. Có 05 chương trình trọng tâm

- Chương trình giữ vững và nâng cao chất lượng huyện Nông thôn mới.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực.
- Chương trình tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp, gắn với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Chương trình phát triển đàn bò sữa và sữa.
- Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị 02 thị trấn theo hướng văn minh, hiện đại.

VI. Có 05 công trình trọng điểm

- Thủy lợi Ka Zam.
- Hạ tầng Cụm công nghiệp Ka Đô.
- Đường nội thị thị trấn Dran.
- Cầu Ka Đô.
- Công trình đường 729.

VII. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế

1.1. Về phát triển Nông - Lâm nghiệp và xây dựng Nông thôn mới

Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp; tạo chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp với nông dân, nhất là liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung theo quy hoạch, gắn công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản. Phát triển đàn bò sữa với số lượng hợp lý, nâng cao chất lượng tổng đàn; đẩy mạnh chăn nuôi bò thịt, bò lai Sind.

Tăng cường quản lý bảo vệ rừng, duy trì độ che phủ rừng 58%.

Giữ vững và nâng cao chất lượng huyện Nông thôn mới. Phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, huy động các nguồn lực chủ yếu là nguồn lực trong nhân dân cùng với các nguồn vốn đề đầu tư thực hiện. Đến năm 2017, 8/8 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới; chú trọng tiêu chí nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo đảm cuộc sống toàn diện của nông dân. Quy hoạch và xây dựng cụm dân cư tập trung, hình thành các công trình phúc lợi xã hội; thực hiện công tác tuyên truyền, vận động làm chuyển biến căn bản ý thức, trách nhiệm của người dân đối với việc bảo vệ môi trường, chú trọng trồng cây xanh, thu gom, xử lý rác thải ... đảm bảo môi trường sống ở khu dân cư.

1.2. Về phát triển Dịch vụ và Du lịch

Mở rộng dịch vụ nông thôn, cải tạo và phát huy hiệu quả các chợ; xây dựng điểm trung chuyển nông sản khu vực Bắc và Nam sông Đa Nhim. Phát triển du lịch trong chuỗi du lịch của thành phố Đà Lạt.

Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực dịch vụ, hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân tiêu thụ sản phẩm.

1.3. Về phát triển Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp

Ưu tiên phát triển các sản phẩm phục vụ nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Quản lý xây dựng, kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hợp lý trên các vùng.

1.4. Về phát triển kinh tế vùng

- Xây dựng thị trấn Dran, thị trấn Thanh Mỹ đạt đô thị loại IV.
- Các xã Lạc Xuân, Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập: phát triển rau, hoa.
- Các xã Tu Tra, Ka Đơn, Đa Ròn, P'roh: phát triển chăn nuôi bò sữa, công nghiệp chế biến sữa.

1.5. Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Rà soát, bổ sung quy hoạch ngành, phân ngành phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn 2015 – 2020, đưa ra khỏi quy hoạch các dự án không khả thi.

+ Xây dựng đường giao thông trung tâm thị trấn D'Ran; đường liên xã Ka Đô - Quảng Lập – Pró. Hoàn thành và giữ vững tiêu chí giao thông đối với 8/8 xã.

+ Đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp.

+ Xây dựng và đưa vào sử dụng các hồ chứa nước Sao Mai, KaZam.

+ Đầu tư cấp nước hợp vệ sinh cho nhân dân. Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường nội thị 02 thị trấn, khu trung tâm các xã. Trồng cây xanh, xây dựng vỉa hè các tuyến đường trong khu vực trung tâm dân cư.

+ Hoàn thiện đường nội bộ và khu xử lý nước thải cụm công nghiệp Ka Đô.

- Nâng cấp, cải tạo các chợ nông thôn, nghiên cứu hình thành một số điểm chợ mới ở những khu dân cư tập trung nhưng xa các chợ trung tâm; xây dựng điểm trung chuyển hàng nông, lâm sản ở khu vực Nam và Bắc sông Đa Nhim theo hướng vừa trung chuyển, giao dịch, bảo quản, phân loại và chế biến các nông sản sau thu hoạch.

- Nâng cấp mạng Internet, mạng LAN, hệ thống cáp, mạng.

- Xây dựng đạt chuẩn cơ sở vật chất các trường học, dạy nghề, nội trú.

- Nâng cấp các cơ sở y tế, đủ trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh.

- Hoàn thành khu trung tâm thể thao huyện, các thiết chế văn hóa cơ sở.

- Hoàn thành khu xử lý rác thải rắn tập trung, Nghĩa trang liên xã.

1.6. Về tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội

Chọn lựa, ưu tiên các dự án đầu tư vào: Cụm công nghiệp Ka Đô, Nhà máy chế biến cà chua, xử lý rác thải; các điểm trung chuyển, chế biến và bảo quản nông sản.

1.7. Về xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác

Tăng cường hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các yếu tố sản xuất và thị trường tiêu thụ nông sản; đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản.

1.8. Về xây dựng và quảng bá thương hiệu, chủ động hội nhập quốc tế

Phát huy lợi thế của vùng chuyên canh cây rau, chăn nuôi bò sữa, vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến và xuất khẩu; xây dựng và phát triển thương hiệu các loại rau của Đơn Dương, gắn với vùng rau Đà Lạt. Xây dựng hành lang pháp lý thực hiện có hiệu quả trong liên kết sản xuất, chế biến, bảo quản sau thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm.

2. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện; tập trung đổi mới giáo dục theo hướng mở nhằm đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời, đa dạng hóa các loại hình trường lớp và các hình thức học tập.

Phát triển cơ sở giáo dục theo quy hoạch, phấn đấu đến năm 2020 có trên 76% trường học đạt chuẩn quốc gia và có 10% trường ở bậc Mầm non và Tiểu học đạt chuẩn mức độ 2. Đến năm 2020 có 100% lớp học mầm non tổ chức hình thức bán trú, 100% lớp của bậc tiểu học được học 2 buổi/ngày, 100% trường Trung học cơ sở có phòng thí nghiệm thực hành và 70% trường Trung học cơ sở được học 2 buổi/ngày.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng theo chuẩn nghề nghiệp, phấn đấu 80% giáo viên Tiểu học và Trung học cơ sở đạt trình độ Đại học trở lên.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ

Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản; sử dụng nguyên liệu tại chỗ để có đủ năng lực cạnh tranh.

Ứng dụng công nghệ tưới tiêu, tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới và chuyển giao công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiến tới xác lập và phát triển sở hữu trí tuệ. Tận dụng xử lý phế thải nông nghiệp để sản xuất phân hữu cơ vi sinh, xử lý môi trường nông thôn.

Có chế độ khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển hệ thống các dịch vụ, tư vấn, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất; thông tin phổ biến, lựa chọn áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ rộng rãi, hiệu quả.

4. Phát triển văn hóa và xây dựng con người

Triển khai thực hiện các chuẩn mực giá trị văn hóa về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo của người Việt Nam; gắn trách nhiệm, nghĩa vụ công dân và ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; trách nhiệm với bản thân, gia đình, địa phương, cộng đồng xã hội.

Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng xã hội trong xây dựng môi trường văn hóa, là nhân tố thúc đẩy con người hoàn thiện về nhân cách.

5. Bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện công bằng xã hội

Tập trung hỗ trợ sản xuất để giúp hộ nghèo vươn lên phát triển sản xuất, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững; Triển khai thực hiện tốt các chính sách theo quy định, trong đó 100% đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách.

Phát huy trách nhiệm của toàn xã hội trong đẩy mạnh chăm sóc trẻ em, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Tổ chức tuyên truyền nâng cao khả năng dự báo, chủ động thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu; đảm bảo an toàn các công trình, tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân.

Chú trọng quy hoạch, quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả về tài nguyên đất, khoáng sản, nước... hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân được giao đất, thuê đất nhưng không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích.

Triển khai, nhân rộng mô hình quản lý bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Điều tra, dự báo tác động diễn biến môi trường; bố trí lại hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn tại các xã, thị trấn; bãi chôn lấp, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung, phân loại chất thải tại nguồn, tiến tới tái chế, tái sử dụng.

7. Giữ vững quốc phòng, an ninh

Tổ chức quán triệt, học tập các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng an ninh giai đoạn 2015 - 2020.

Tăng cường lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị, nâng cao cảnh giác, bảo vệ bí mật quân sự, bí mật quốc gia, bảo vệ chính trị nội bộ.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, không để hình thành tội phạm có tổ chức. Thường xuyên lãnh đạo chặt chẽ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Kịp thời phát hiện, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế - xã hội, các chính sách về đất đai, dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội... giải quyết kịp thời, dứt điểm các mâu thuẫn, khiếu kiện trong nhân dân, tăng cường đoàn kết và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp, phục vụ công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác xét xử, thi hành án.

8. Phát huy dân chủ và sức mạnh toàn dân

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chú trọng các hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Phát huy vai trò các tổ chức thành viên, quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân, thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, ngày vì người nghèo, phối hợp với chính quyền tổ chức tốt các hoạt động xã hội.

Quan tâm giáo dục, bồi dưỡng giai cấp công nhân về bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, có sức khỏe, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động, làm nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tuyên truyền vận động nông dân đi đầu trong sản xuất kinh doanh, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; giúp đỡ cán bộ, hội viên phát triển kinh tế hộ, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi tạo ra sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao, giúp đỡ nông dân phát triển ngành nghề, tăng thu nhập, là nòng cốt trong xây dựng Nông thôn mới.

Luôn chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tình nguyện trong thanh niên. Triển khai có hiệu quả các phong trào lớn do Đoàn phát động, hướng trọng tâm vào việc tham gia giải quyết việc làm, hướng nghiệp, phát hiện bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ.

Vận động cán bộ, hội viên phụ nữ đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Quan tâm chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, trẻ em, xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực. Tạo điều kiện và giúp đỡ phụ nữ trong tham gia công tác của Đảng, Chính quyền và các hoạt động xã hội. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

Giữ vững và phát huy bản chất truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”; tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Chính quyền, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Tích cực bồi dưỡng, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Luôn chú trọng phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, đội ngũ trí thức, những người có uy tín trong các tôn giáo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống của người cao tuổi trong gia đình và xã hội.

9. Xây dựng chính quyền vững mạnh

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của chính quyền. Thực hiện nghiêm các quy định về phân công, phân cấp giữa các cấp chính quyền đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện dân chủ trực tiếp để người dân được tham gia xây dựng chính quyền, tham gia giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đạt tỷ lệ 90% trở lên. Tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân để giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, hạn chế đơn thư khiếu nại vượt cấp, không để đơn thư tồn quá hạn theo luật định. Kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp lợi dụng các chính sách dân tộc, tôn giáo, dân chủ để gây mất ổn định trong nhân dân.

Tăng cường công tác thanh tra, trong đó tập trung vào công tác quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế xã hội của các ngành, các cấp trên các lĩnh vực, tập trung vào những lĩnh vực dễ xảy ra các vi phạm, tiêu cực, tham nhũng. Kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức; có phong cách làm việc khoa học, năng động, hiệu quả. Tiếp tục điều động, luân chuyển, tăng cường cán bộ có năng lực cho cơ sở, chú trọng tuyển chọn, bồi dưỡng, bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, trẻ.

10. Công tác xây dựng Đảng

Thường xuyên quán triệt quan điểm chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; gắn tổng kết thực tiễn với triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn học tập làm theo với các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện nghiêm nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, quản lý và bố trí sử dụng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; bồi dưỡng kết nạp đảng viên, thành lập ban chi ủy ở các chi bộ trực thuộc.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng; chú trọng kiểm tra, giám sát đảng viên, tổ chức Đảng trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng; việc giữ gìn đoàn kết, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ; người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xem xét xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của công tác dân vận trong hệ thống chính trị. Tuyên truyền, vận động chức sắc các tôn giáo, đồng bào có đạo và đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong xây dựng Nông thôn mới và trên các lĩnh vực đời sống xã hội; sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác Dân vận, các chương trình dự án đầu tư phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giảm nghèo nhanh và bền vững.

Nghị quyết đã được Đại hội thông qua và biểu quyết với 209/209 Đại biểu dự Đại hội tán thành (đạt tỷ lệ 100%). *phuc*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy.
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.
- Đ/c UV BTVTU – phụ trách huyện.
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND và UBMTTQVN huyện.
- Các TCCS Đảng.
- Các đ/c Huyện ủy viên (khóa XI).
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy.
- Các tổ chức cơ sở Đảng.
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện.
- Lưu VPHU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Lưu Tấn Huệ